

DỰ THẢO

**QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2017 – 2022**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn quy định Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2017 - 2022) theo các nội dung như sau:

Điều 1: Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo Danh sách cổ đông của Công ty chốt ngày 05 tháng 04 năm 2017).

Điều 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

2.1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT (theo Điều 151 Luật Doanh nghiệp):

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
- Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.

2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS (theo Điều 164 Luật Doanh nghiệp):

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp ;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 3: Đề cử ứng cử viên HĐQT, BKS và số thành viên được bầu

3.1. Đề cử ứng viên vào HĐQT và BKS (theo Khoản 2, Điều 24 và Khoản 2, Điều 36 Điều lệ Công ty)

a. Cổ đông và nhóm Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền đề cử một (01) ứng cử viên để bầu vào HĐQT/BKS.

b. Những Cổ đông nắm giữ ít hơn 5% số cổ phần có quyền biểu quyết thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên để bầu vào HĐQT/BKS:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trong khoảng từ 10% đến dưới 30% được quyền đề cử hai (02) ứng viên để bầu vào HĐQT/BKS;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trong khoảng từ 30% đến dưới 50% được quyền đề cử ba (03) ứng viên để bầu vào HĐQT/BKS;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trong khoảng từ 50% đến dưới 65% được quyền đề cử bốn (04) ứng viên để bầu vào HĐQT/BKS;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trong khoảng từ 65% trở lên được quyền đề cử đủ số ứng viên để bầu vào HĐQT/BKS;

3.2. Số lượng thành viên HĐQT được bầu

Khoản 1, Điều 24 Điều lệ Công ty quy định số lượng thành viên HĐQT từ 5 đến 11 thành viên. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, HĐQT sẽ đề xuất bằng văn bản số lượng thành viên thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022 để Đại hội đồng cổ đông thông qua và tiến hành bầu theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3.3 Số lượng thành viên BKS được bầu

Khoản 1, Điều 36 Điều lệ Công ty quy định số lượng thành viên BKS từ 3 đến 5 thành viên. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, HĐQT sẽ đề xuất bằng văn bản số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2017 - 2022 để Đại hội đồng cổ đông thông qua và tiến hành bầu theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 4: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- **Danh sách ứng viên vào HĐQT, BKS:** Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

- **Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

- + Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự;

- + Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu HĐQT, BKS có ghi mã số tham dự, tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền và tổng số phiếu bầu đã được nhận tương ứng với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị và BKS;

- + Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Bầu cử đổi phiếu bầu khác;

- + Cổ đông tiến hành bầu các thành viên HĐQT tối đa cho số lượng thành viên HĐQT và BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

Điều 5: Phương thức bầu cử (theo Khoản 3, Điều 144 Luật Doanh nghiệp)

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết

(bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT/BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Cổ đông chọn một trong hai phương pháp sau đây để bầu thành viên HĐQT/BKS:

+ Bầu cử bằng phương pháp đánh dấu: cổ đông chỉ cần đánh dấu (x) vào ô trống của từng ứng cử viên mà mình bầu. Số phiếu bầu của từng ứng cử viên được chọn là kết quả chia đều của Tổng số quyền bầu của cổ đông chia cho số ứng cử viên được lựa chọn.

+ Bầu cử bằng phương pháp ghi số cổ phần cho số ứng cử viên mà mình lựa chọn: cổ đông ghi trực tiếp số quyền bầu vào ô trống bên phải của tên ứng cử viên mà mình lựa chọn. Số quyền bầu cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông đối với mỗi ứng cử viên. Tổng số quyền biểu quyết cổ đông bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền bầu của cổ đông/đại diện cổ đông đó.

Ghi chú:

- Cổ đông chỉ lựa chọn một trong hai phương pháp để thực hiện bầu HĐQT/BKS. Nếu cổ đông/đại diện cổ đông thực hiện đồng thời cả hai phương pháp nêu trên thì phiếu bầu của cổ đông/đại diện cổ đông là không hợp lệ.

- Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền (đại diện cổ đông) có đầy đủ quyền biểu quyết.

Điều 6: Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không do Công ty phát hành, không có dấu của Công ty;

- Phiếu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.

- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

- Phiếu bầu quá số lượng thành viên HĐQT/BKS đã được Đại hội thông qua.

- Cổ đông sử dụng cả hai phương pháp bầu (vừa gạch chéo (x) vừa ghi số phiếu trên phiếu bầu).

- Phiếu bầu không ghi các thông tin về cổ đông.

Điều 7: Ban Bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

7.1. Ban Bầu cử

Ban Bầu cử do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Ban Bầu cử có trách nhiệm:

+ Hướng dẫn cổ đông quy trình bầu cử, cách thức bỏ phiếu;

+ Phát phiếu bầu;

+ Tiến hành kiểm phiếu;

+ Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Thành viên Ban Bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS;

7.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi

cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Bầu cử công bố trước Đại hội.

Điều 7: Quy định người trúng cử thành viên HĐQT, BKS

+ Người trúng cử thành viên HĐQT/BKS được xác định theo số quyền biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số quyền bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT và số lượng thành viên BKS được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt .

+ Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.

+ Nếu kết quả bầu cử lần một không chọn đủ số thành viên HĐQT và/hoặc thành viên BKS mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, đồng thời số lượng người trúng cử đã bằng hoặc trên mức tối thiểu Luật Doanh nghiệp quy định đối với HĐQT/Ban Kiểm soát (03 thành viên) thì số lượng thành viên HĐQT/BKS là số lượng những người trúng cử. Đại hội không tiến hành bầu bổ sung lần 2.

Điều 8: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban Bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS;

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 9: Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này gồm có 09 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI